

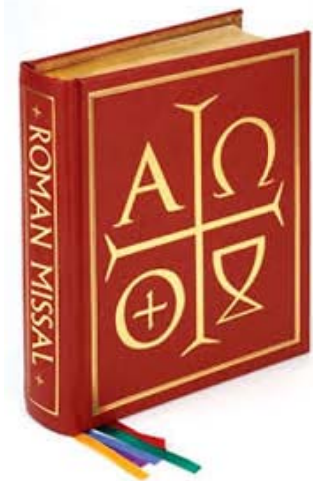
## ● LỜI ẪN TIẾNG NÓI



Thánh

# "Lectio..." & "Verbum Dómini"

(mở và kết bài đọc trong thánh lễ)



Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ  
*Gp. TpHCM*

Kể từ Công Đồng Vatican II (1962-1965) cho đến nay, Giáo Hội đã ban hành ba bản mẫu Sách Lễ Rôma (1970, 1975, 2002). Mặc dầu bản mẫu gần đây nhất, tức bản mẫu thứ ba (editio typica tertia) được Toà Thánh công bố năm 2002 nhưng đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II chấp thuận vào năm 2000.

Tương ứng với ba bản mẫu Sách Lễ Rôma 1970, 1975, 2002 là ba bản dịch tiếng Việt 1971, 1992 và 2005. Sở dĩ bản mẫu Sách Lễ Rôma 1975 mãi đến năm 1992 mới có bản Việt ngữ, một phần lớn là do hoàn cảnh chính trị tại Việt Nam khiến việc hợp hành cũng như in ấn sách đạo rất khó khăn.

Hiện nay, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã và đang hoàn chỉnh những bài đọc phụng vụ. Tôi muốn đóng góp vài ý kiến về các câu mở đầu và kết thúc của những bài đọc Lời Chúa trong phụng vụ.

## **1. Vài dòng lịch sử.**

**1.1 Hội Thánh hoàn vũ.** Thiết tưởng chỉ cần xem qua vài dòng lịch sử về thánh lễ sau Công Đồng Vatican II. Văn kiện đầu tiên của công đồng này là Hiến chế về Phụng vụ “*Sacrosanctum Concilium*” được công bố vào ngày 4/12/1963. Từ đó Hội Thánh đã bắt đầu cải cách phụng vụ. Ngày 3/04/1969, Đức Thánh Cha Phaolô VI ra Tông huấn *Missale Romanum*, nhưng một năm sau mới có cuốn lễ Rôma tu chính. Năm 1975 tái bản lần thứ hai với vài sửa đổi. Năm 2000 Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II chấp thuận bản mẫu tiêu chuẩn mới. Mẫu này xuất bản vào năm 2002, là mẫu thứ ba, đổi mới và thêm nhiều điều về chỉ dẫn chung của Sách Lễ Rôma. Thánh Bộ Phụng Tự và Bí Tích ra bản hướng dẫn *Redemptionis Sacramentum* về thánh lễ.

**1.2 Hội Thánh tại Việt Nam.** Hội Đồng Giám Mục Việt Nam lúc bấy giờ làm việc nhanh chóng và có hiệu quả. Toà Thánh vừa ra Tông huấn *Missale Romanum* ngày 3/04/1969, thì ngày 25/05/1969, đã có *Sách Bài Đọc Mùa Vọng và Mùa Giáng Sinh* do Ủy Ban Giám Mục về Phụng Tự xuất bản tại Sài Gòn<sup>1</sup>. Ngày 30/07/1969 bản dịch *Nghi Thức Cử Hành Thánh Lễ Với Giáo Dân*<sup>2</sup>. Ngày 1/04/1970, ra *Sách Các Bài Đọc Trong Thánh Lễ, Mùa Chay và Mùa Phục Sinh. Sau đó là các phần khác của Sách Bài Đọc Trong Thánh Lễ*<sup>3</sup>. Ngày 22/04/1971, ra *Sách Lễ Rôma theo ấn bản mẫu Latinh thứ nhất, được tu chính sau Công đồng Vaticanô II*.<sup>4</sup> Ngày 18/09/1973, *Sách Bài Đọc Các Thánh Lễ Chung, Các Thánh Lễ Có Nghi Thức Riêng, Các Thánh Lễ Tùy Hoàn Cảnh, Các Thánh Lễ Ngoại Lịch* cũng đã được xuất bản. Vào năm 1973 *Sách Lễ Rôma* sau Công Đồng Vaticanô II trên cơ bản đã được dịch sang tiếng Việt.

---

<sup>1</sup>Sắc lệnh số Prot. N. 106/69.

<sup>2</sup>Sắc lệnh số Prot. N. 884/69.

<sup>3</sup>Sắc lệnh số Prot. N. 1519/70.

<sup>4</sup>Sắc lệnh số Prot. N. 953/71.

## 2. Câu mở đầu và kết thúc các bài đọc Lời Chúa.

	Nguyễn bản Latin 1970, 1975, 2002	Bản dịch 1971	Bản dịch 1992	Bản dịch 2005
- Câu mở đầu Bài đọc I và II.  - Câu kết Bài đọc.  - Lời tung hô của cộng đoàn.	- <i>Lectio...</i>  - <i>Verbum Domini.</i>  - Deo gratias.	- <i>Bài trích sách... (Bài trích thư...)</i>  - <i>Đó là Lời Chúa.</i>  - Tạ ơn Chúa	- Trích sách... (Trích thư...)  - Đó là Lời Chúa  - Tạ ơn Chúa	- Trích sách... (Trích thư...)  - Đó là Lời Chúa.  - Tạ ơn Chúa.
- Câu mở đầu Bài Phúc Âm.  - Lời tung hô mở đầu.  - Câu kết Phúc Âm.  - Lời tung hô kết thúc.	- <i>Lectio sancti Evangelii secundum N.</i>  - <i>Gloria tibi, Domine.</i>  - <i>Verbum Domini.</i>  - Laus tibi, Christe.	- <i>Bài trích Phúc Âm Thánh T. - Lạy Chúa, vinh danh Chúa.</i>  - <i>Đó là Lời Chúa.</i>  - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.	- Tin Mừng Chúa Giêsu theo Thánh T.  - Lạy Chúa, vinh danh Chúa.  - Đó là Lời Chúa.  - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.	- Tin Mừng Chúa Giêsu <i>Kitô</i> theo Thánh T.  - Lạy Chúa, vinh danh Chúa.  - Đó là lời Chúa.  - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.

Đối chiếu cách dịch câu mở đầu và kết thúc các bài đọc Lời Chúa trong các bản dịch Nghi Thức Thánh Lễ năm 1971, 1992 và 2005 (sau đây gọi tắt là Bản 1971, bản 1992 và bản 2005) như trên, chúng tôi nhận thấy:

**2.1 Công thức mở đầu và kết thúc** các bài đọc Lời Chúa trong nguyên bản Latin xưa nay không thay đổi và rất ngắn gọn: “*Lectio...*” và “*Verbum Domini*”.

## **2.2 Công thức mở đầu: “Lectio...”.**

Ví dụ: Câu mở đầu bài đọc I

- Bản Latin: “*Lectio libri Genesis*”

- Bản 1971: “*Bài trích Sách Sáng Thế*”

- Bản 1992 (dự thảo): “*Lời Chúa trong Sách Sáng Thế*”

- Bản 1992 (chính thức) và bản 2005: “*Trích Sách Sáng Thế*”

*Lectio* là danh từ, nghĩa là (1) Sự trích dẫn. (2) Bài thuyết trình (3) Bài tường thuật. (4) Bài đọc (to tiếng). (5) Việc đọc sách.

Theo chúng tôi, ở đây *Lectio* dịch là *Lời Chúa trong* thì rõ ý hơn, còn dịch là *Bài trích* thì sát nghĩa hơn; nhưng nếu dịch là *Trích* thì không thích hợp. Vì trích là động từ, đòi phải có chủ từ. Ví dụ: Khi nghe đọc “*Trích Sách Sáng Thế*”, ta có thể tự hỏi “*Ai trích?*”

Ví dụ: Câu mở đầu bài Phúc Âm:

- Bản Latin: “*Lectio sancti Evangelii secundum Matthaem*”

- Bản 1971: “*Bài trích Phúc Âm theo thánh Matthêu*”

- Bản 1992: “*Tin Mừng (hoặc Phúc Âm) Chúa Giêsu theo thánh Matthêu*”

- Bản 2005: “*Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu*”

Trong “Chú thích bản dịch Nghi Thức Thánh Lễ 1992” của UBPT số 7/1 trang 19, đề nghị sử dụng công thức “*Lời Chúa trong sách (hoặc thư)*” với lý do: “*Theo Công Đồng Va-ti-ca-nô II, Thánh lễ dọn ra hai thức ăn thiêng liêng, là Lời Chúa và Thánh Thể. Quan niệm về Lời Chúa một cách sống động như thế, chúng ta nên công bố là “Lời Chúa”, thay vì nói “Bài trích”. Đàng khác, công bố Lời Chúa như vậy, chúng ta nhắc cử tọa nhớ ngay từ đầu rằng điều họ sắp nghe là Lời của Chúa, chứ không phải là lời của người phàm (1 Tx 2,13)*”. Nhưng trong Bản 1992 chính thức ban hành đã không dùng công thức này. Năm 1992, UBPT qui định: Trong thánh lễ, “*có thể chỉ đọc hai bài Sách Thánh, khi phải đọc ba bài (nhưng luôn giữ bài Phúc Âm). Và xưng: Trích Sách...hoặc Thư... Phúc Âm hoặc Tin Mừng Đức Giêsu Kitô theo Thánh T.*”<sup>5</sup>

Trong Bản 2005 chính thức hiện hành cũng “*tương tự*” công thức trên: “*Trích Sách...hoặc Thư...*”, “*Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh T.*”. Nhưng các bài đọc Lời Chúa hàng ngày của UBPT (chưa in ra sách, chỉ phát qua mạng thanhlinh.net) khi thì “*Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh T.*”<sup>6</sup> khi thì “*Trích*

<sup>5</sup> Thông cáo của UB Phụng Tự HĐGMVN, do Đức cha Bartôlômêô Nguyễn Sơn Lâm, Chủ tịch, ký tại Đà Lạt ngày 01/01/1992, số 4, điểm e.

<sup>6</sup> Ví dụ: Xem <http://thanhlinh.net/node/59029>, ngày 09/05/14.

*Phúc Âm theo Thánh T<sup>7</sup>*. Chưa rõ trong các Sách Bài Đọc đang chờ Toà Thánh chuẩn nhận (recognitio) các câu này thế nào, nhưng trong Nghi Thức Thánh Lễ An Táng 1993<sup>8</sup> cũng như Nghi Thức Cử Hành Hôn Nhân 2008<sup>9</sup> cũng chính thức hiện hành thì thấy sử dụng lại công thức 1971: “*Bài trích... - Đó là Lời Chúa*”; và thực tế hiện nay, trong thánh lễ ở các nơi cũng không thống nhất.

Theo chúng tôi, ở đây *Lectio* dịch là *Bài trích* thì vừa sát nghĩa lại vừa nhất quán với cách dịch ở bài đọc trước; còn hai cách sau (không dịch chữ *lectio*) thì nghĩa quá rộng, trống rỗng, cho người ta có cảm tưởng là cả cuốn Phúc Âm.

### 2.3 Câu kết thúc: “*Verbum Domini*”.

*Verbum* là danh từ, nghĩa là (1) Câu nói. (2) Lời nói. (3) Ngữ pháp. (4) Cú pháp. *Dominus* cũng là danh từ, nghĩa là (1) Chủ nhân. (2) Quân chủ. (3) Tôn xưng vua Rôma. (4) (viết hoa) Chúa. *Verbum Domini* nghĩa là Lời của Chúa.

Bản tiếng Anh trước đây dịch thành hai câu: “*This is the word of the Lord: Đây là Lời của Chúa*” (Kết bài đọc I và II) và “*This is the Gospel of the Lord: Đây là Phúc Âm của Chúa*” (Kết bài Phúc Âm). Bản hiện nay (Bản ICEL<sup>10</sup>, 2011) thống nhất dịch là: “*The Word of the Lord: Lời của Chúa*”. Nếu chúng ta lưu ý: Thánh lễ dọn ra hai thức ăn thiêng liêng là Lời Chúa và Thánh Thể. Sau khi công bố Lời Chúa, người đọc sách xướng câu kết thúc “*Verbum Domini*”. Cũng thế, sau khi truyền phép Thánh Thể, chủ tế xướng câu: “*Mysterium fidei*”. Câu “*Mysterium fidei*” trong bản tiếng Anh trước đây dịch là: “*Let us proclaim the mystery of faith: Chúng ta hãy tuyên xưng mầu nhiệm đức tin*”. Bản ICEL 2011 dịch là: “*The Mystery of faith: Mầu nhiệm đức tin*”. Cả hai câu “*Verbum Domini*” và “*Mysterium fidei*” đều ngắn gọn, có tính tuyên xưng mạnh mẽ và rõ ràng. Đối với bản tiếng Anh 2011, Toà Thánh đã theo dõi một cách rất cẩn thận, đã có lúc vô tiền khoáng hậu trong lịch sử của Giáo Hội tại Hoa Kỳ, 7 vị hồng y Hoa Kỳ phải đến Rôma để làm việc với Bộ Phụng Tự về bản dịch này<sup>11</sup>. Và chúng ta thấy những kiểu dịch lấy ý: “*This is...; Let us proclaim...*” đã phải cắt bỏ !

Tại Việt Nam, Bản 1992 cũng đề nghị dịch “*Verbum Domini*” thành hai câu: “*Lời của Chúa*” (dịch sát) và “*Phúc Âm của Chúa*” (dịch lấy ý), và “*Mysterium fidei*” dịch (lấy ý) thành ba câu khác nhau để sử dụng tương ứng với ba câu đáp của cộng đoàn: (1) “*Đây là mầu nhiệm đức tin*”. (2) “*Chúng ta hãy tuyên xưng mầu*

<sup>7</sup> Ví dụ: Xem <http://thanhlinh.net/node/13607>, ngày 10/05/14.

<sup>8</sup> “NGHI THỨC THÁNH LỄ AN TÁNG” của UBPT/HĐGMVN năm 1993 (Chưa được Toà Thánh chuẩn nhận, nhưng HĐGMVN đã phê chuẩn (approbatio) cho phép tạm sử dụng) (<http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/homily/ngहितhuc3.htm>).

<sup>9</sup> “NGHI THỨC CỬ HÀNH HÔN NHÂN” của UBPT/HĐGMVN, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội 2008. Bản dịch này đã được Toà Thánh chuẩn nhận với Sắc lệnh số Prot. 1407/06/L, ngày 20/02/2008.

<sup>10</sup> ICEL: Ủy Ban Quốc Tế về Anh Ngữ trong Phụng Vụ (International Commission on English in the Liturgy), thành phần gồm các học giả về ngôn ngữ, Thánh Kinh và phụng vụ của 11 hội đồng giám mục các nước: Hoa Kỳ, Anh và Wales, Canada, Úc, Ireland, New Zealand, Scotland, Philippin, Pakistan, Ấn Độ và Nam Phi.

<sup>11</sup> Nghe nói trong tương lai Bộ Phụng Tự và Bí Tích có thể sẽ cho phép một số HĐGM “nghèo và nhỏ”, thiếu chuyên viên địa phương về La ngữ, có thể dùng bản tiếng Anh như là bản mẫu để dịch ra tiếng địa phương (?).

nhiệm đức tin”. (3) “*Cao cả thay, mầu nhiệm đức tin*”. Nhưng trong các Sách Bài Đọc, và các Bản 1971 và 2005 vẫn dịch là: “*Đó là Lời Chúa*” và “*Đây là mầu nhiệm đức tin*”. Thực ra hai câu này cũng chưa phải là “dịch sát” nếu so với bản tiếng Anh.

#### **2.4. Huấn thị Liturgiam Authenticam.**

Sở dĩ một câu không thay đổi trong 3 bản mẫu tiếng Latin, lại thay đi đổi lại trong các bản dịch, phần lớn là vì có sự thay đổi về yêu cầu phiên dịch từ phía Bộ Phụng Tự. Bản 1971 và 1992 dựa trên bản Huấn thị “*Comme le Prévoit*”<sup>12</sup> (1969), trong khi bản 2005 dựa trên Huấn thị “*Liturgiam Authenticam*”<sup>13</sup> (2001, xin viết tắt là LA).

Đã có nhiều đề nghị góp ý về cách phiên dịch bản văn phụng vụ, cách riêng là Nghi Thức Thánh Lễ 2005. Chúng tôi thấy không cần nhắc lại ở đây. Đối với Huấn thị LA, không thể phủ nhận đã mang lại những chỉ dẫn tích cực cho bước đường tiến tới một bản dịch, vừa đúng, vừa sát lại vừa hay, nhưng có lẽ cũng cần lưu ý đã có không ít ý kiến về bản huấn thị này: Các học giả Thánh Kinh Công Giáo Hoa Kỳ cho rằng những quy định của LA khó tạo được sự hiệp thông đại kết và làm cho học thuật Thánh Kinh của Công Giáo sẽ bị “xuống cấp” so với học thuật Thánh Kinh của thế giới. Đức cha Donald Trautman, Chủ tịch UBPT của HĐGM Hoa Kỳ, là một chuyên viên về Thánh Kinh và thần học, cũng đã phải công nhận LA có nhiều khiếm khuyết hoặc thiếu sót, ví dụ không được chính thức duyệt xét bởi Ủy Ban Giáo Tông về Thánh Kinh, việc thực hiện theo hướng dẫn của LA bị coi là thiếu uyển chuyển... và nhiều ví dụ khác. Nhưng vì là văn bản chính thức của Bộ Phụng Tự và không thể thu hồi, nên cần phải tìm giải pháp để có kết quả tốt hơn về phiên dịch trong tương lai.

#### **3. Kết luận.**

---

<sup>12</sup> Ngày 25/01/1969, Toà Thánh ban hành Huấn thị về việc phiên dịch các bản văn phụng vụ. Huấn thị này, các nhà chuyên môn gọi theo tên bản dự thảo là “*Comme le prévoit*”. Trong đó, Giáo Hội cho phép phiên dịch ra tiếng địa phương để cho “mọi người dù trẻ em hay ít học” cũng hiểu. Nhưng phụng vụ diễn tả mầu nhiệm cao siêu nên không thể dùng tiếng “ngoài hè phố hoặc ngoài chợ búa” (Đức Phaolô VI). Huấn thị cũng chỉ rõ những phần phải phiên dịch không được thêm bớt, nhưng trong nhiều tiếng địa phương không có danh từ tương đương, nên nếu cần phải giải thích và đôi khi chỉ phỏng dịch (*des éclaircissements, et parfois quelques paraphrases*). Ở số 43, thay vì kết luận, Huấn thị này còn đi xa hơn: “Phiên dịch rõ ràng mà thôi thì chưa đủ để cử hành phụng vụ canh tân. Cần phải có sáng tác mới”.

<sup>13</sup> Ngày 28/03/2001 Toà Thánh ban hành Huấn thị *Liturgiam Authenticam*, gồm 133 số, rất đòi hỏi chặt chẽ nhưng cũng rất cởi mở thông thoáng. Huấn thị đòi phải “dịch đúng, dịch sát” - nghĩa là không thêm, không bớt, cũng không thêm bớt hay nói vòng vo “chừng nào có thể: *quantum fieri potest*” (số 20). “Để cho nội dung của các văn bản nguyên thủy được rõ ràng và dễ hiểu, ngay cả với những tín hữu thiếu sự đào tạo về kiến thức đặc biệt, các bản dịch phải có đặc tính dùng một thứ ngôn ngữ dễ hiểu, nhưng đồng thời vẫn duy trì được phong cách trang trọng, vẻ đẹp và sự chính xác về tín lý của các văn bản này” (số 25). “Phải luôn luôn giữ luật trung thành với nguyên bản, nhưng là một sự trung thành có ý thức, có chọn lọc, khi từ ngữ trong bản văn cho phép” (số 42) Huấn thị cũng mở ra những cửa ngõ cho bản dịch đúng với nguyên văn, lại thích hợp với đặc tính và nét độc đáo của từng ngôn ngữ và nhấn mạnh đến việc sửa đổi sao cho hay hơn, đúng hơn, khi thấy có những sai sót lầm lẫn trong bản dịch cũ.

Những ai đã đọc bản “Chú thích bản dịch Nghi Thức Thánh Lễ 1992 của UBPT” đều thấy cách làm việc nghiêm túc và cẩn trọng như thế nào của Ban dịch thuật này.

Chắc chắn rằng Ban dịch thuật Nghi Thức Thánh Lễ 2005 và HĐGM cũng có lý lẽ khi sử dụng công thức “*Trích Sách...* hoặc *Thu...*-*Đó là Lời Chúa*” mà chúng ta chưa biết. Nếu những lý lẽ hay giải thích về cách dịch câu mở đầu và kết thúc các bài đọc Lời Chúa nói riêng, cũng như toàn Nghi Thức Thánh Lễ 2005 nói chung, được phổ biến cho mọi thành phần dân Chúa hoặc những người quan tâm biết được, thì sẽ tránh được nhiều thắc mắc không cần thiết, đồng thời giúp những người muốn hiểu biết có cơ hội học hỏi.

---